

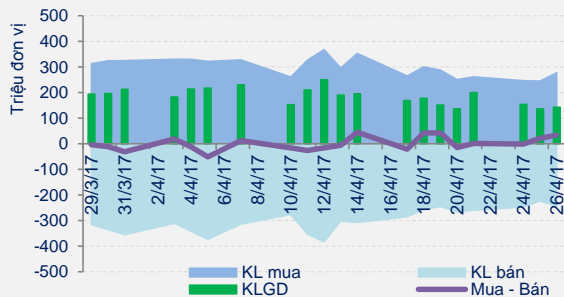
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/4/2017

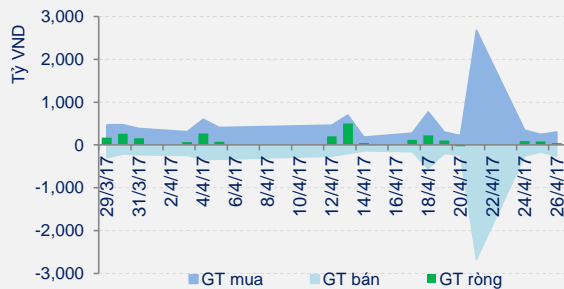
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	710.04	88.55
% Thay đổi	↑ 0.35%	↑ 0.79%
KLGD (CP)	142,062,694	51,992,126
GTGD (tỷ đồng)	3,458.64	537.66
Tổng cung (CP)	243,943,230	85,232,900
Tổng cầu (CP)	277,033,000	79,889,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,694,830	1,538,649
KL mua (CP)	7,692,100	684,610
GTmua (tỷ đồng)	304.98	9.98
GT bán (tỷ đồng)	263.91	21.06
GT ròng (tỷ đồng)	41.07	(11.08)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.47%	11.0	2.0	1.0%
Công nghiệp	↓ -0.20%	16.0	4.8	41.2%
Dầu khí	↓ -1.61%	11.5	2.4	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.52%	17.5	5.0	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.31%	24.0	3.3	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.40%	19.7	6.8	7.8%
Ngân hàng	↑ 0.65%	13.1	1.6	10.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.52%	8.7	1.8	10.9%
Tài chính	↑ 0.44%	21.7	2.8	20.3%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.21%	11.7	2.1	1.2%
VN - Index	↑ 0.35%	15.8	4.5	90.3%
HNX - Index	↑ 0.79%	11.2	1.6	9.7%

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam vừa có phiên giao dịch khởi sắc, hồi phục trở lại sau chuỗi giảm điểm trước đó, để hòa chung sắc xanh với các chỉ số chứng khoán lớn trên thế giới. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,46 điểm (+0,35%) lên 710,04 điểm; HNX-Index tăng 0,7 điểm (+0,79%) lên 88,55 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng với giá trị giao dịch đạt 4.026 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 194 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 358 tỷ đồng. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay được cải thiện tích cực với 290 mã tăng, 106 mã tham chiếu, 158 mã giảm. SHB giảm 200 đồng (-2,6%) xuống 7.400 đồng, tiếp tục khớp lệnh lớn nhất thị trường với hơn 19,2 triệu cổ phiếu. Thị trường giao dịch tiêu cực trong nửa đầu phiên sáng với sắc đỏ trên VN-Index nhưng ngay sau đó dòng tiền đổ mạnh vào thị trường đã giúp cả hai chỉ số đều tăng điểm tích cực. Cổ phiếu ngân hàng giao dịch tích cực và là trụ cột chính trong phiên hôm nay với nhiều mã tăng mạnh như ACB (+2,7%), BID (+0,9%), CTG (+0,6%), MBB (+1%); đáng chú ý STB (+6,8%) tăng trần với dư mua trần hơn 600 nghìn cổ phiếu. Ngoài ra, nhóm cổ phiếu phân bón cũng tăng điểm khá tốt với DCM tăng trần (+6,7%) dư mua hơn 1,4 triệu cổ phiếu vào cuối phiên; các cổ phiếu khác đều tăng mạnh như DPM (+3,5%), BFC (+1,9%), LAS (+3,9%), SFG (+4%). QCG tăng kịch trần (+6,9%) sau thông tin chuyển nhượng dự án Phước Kiển và được tạm ứng 50 triệu USD để tắt toán nợ vay với BIDV.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index phục hồi trở lại sau 4 phiên giảm liên tiếp trước đó, chỉ số đã test lại đáy ngắn hạn 706 điểm (đáy phiên 25/4) trong nửa đầu phiên giao dịch sáng rồi bật lên từ đây với dòng tiền đổ mạnh vào thị trường, lấy lại mốc quan trọng 710 điểm. Độ rộng thị trường cải thiện tích cực với số mã tăng điểm gần gấp hai lần số mã giảm điểm. Chúng tôi nhận định, thị trường đang bảo toàn được vùng đáy ngắn hạn tại 706 điểm sau khi retest thành công trong phiên hôm nay. Do đó trong phiên giao dịch tới, VN-Index nhiều khả năng duy trì đà hồi phục để thử thách vùng kháng cự 710-714 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể mở vị thế mua thăm dò nếu thị trường tăng điểm đi kèm với thanh khoản tăng trong phiên ngày mai. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục cổ phiếu và chỉ nên tham gia thị trường nếu VN-Index vượt được kháng cự 716 điểm (MA50) với động lực tốt.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

26/4/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong nửa đầu phiên sáng, tạo đáy trong phiên tại 706,32 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, dòng tiền đổ mạnh vào thị trường đã giúp chỉ số bật lên trên mức tham chiếu, để kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 2,46 điểm (0,35%) lên 710,04 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 800 đồng, STB tăng 750 đồng, SAB tăng 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS giảm 3.900 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 87,55 điểm. Chỉ số đã tăng điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch còn lại, với đà tăng mạnh dần về cuối phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 88,84 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,7 điểm (0,79%) lên 88,55 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 600 đồng, PVI tăng 1.200 đồng, VNR tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 41,07 tỷ đồng. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 20,3 tỷ đồng tương ứng với 142 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là GAS với 10,8 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 14,2 tỷ đồng tương ứng với 403 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 11,08 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 854 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,7 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 3,9 tỷ đồng tương ứng với 236 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,5 tỷ đồng tương ứng với 374 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### TPHCM đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế 8.4 - 8.7%

UBND TPHCM vừa giao Sở Công Thương phân đầu hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng để góp phần hoàn thành vượt mức tăng trưởng kinh tế (GRDP) 8.4 - 8.7%.

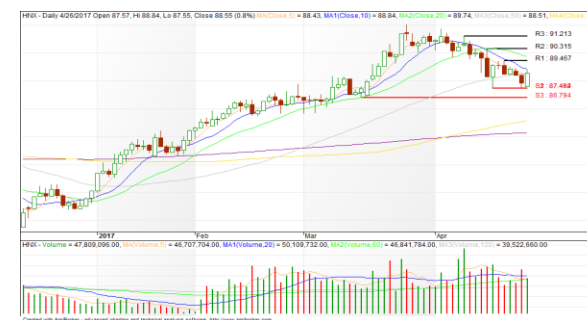
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ sau 4 phiên giảm điểm liên tiếp, chỉ số hiện đã lấy lại mốc 710 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 710-714 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn duy trì trung tính với kháng cự tại 716 điểm (MA50) và hỗ trợ tại 697 điểm (MA100). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 682 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ tiếp tục hồi phục để thử thách lại vùng kháng cự 710-714 điểm, hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 706 điểm (đáy phiên 25/4).

### HNX-Index:



HNX-Index hồi phục khá tốt sau 2 phiên giảm liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên trung tính với hỗ trợ và kháng cự lần lượt tại 88,4 điểm (MA5) và 88,8 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn cải thiện từ trung tính lên tích cực với hỗ trợ và kháng cự lần lượt tại 88,5 điểm (MA50) và 89,7 điểm (MA200). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 84,3 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ duy trì đà hồi phục để hướng đến kháng cự tại 88,8 điểm và vùng hỗ trợ gần nhất cho chỉ số tại 88,4-88,5 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng giảm trái chiều**

Tại thời điểm 14 giờ 45 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,58 - 36,66 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng**

Sáng 26/4 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.344 đồng, tăng 5 đồng so với phiên liền trước.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 14 giờ 45 phút, giá vàng thế giới giảm 1 USD/ounce tương ứng 0,08% xuống 1.266,2 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

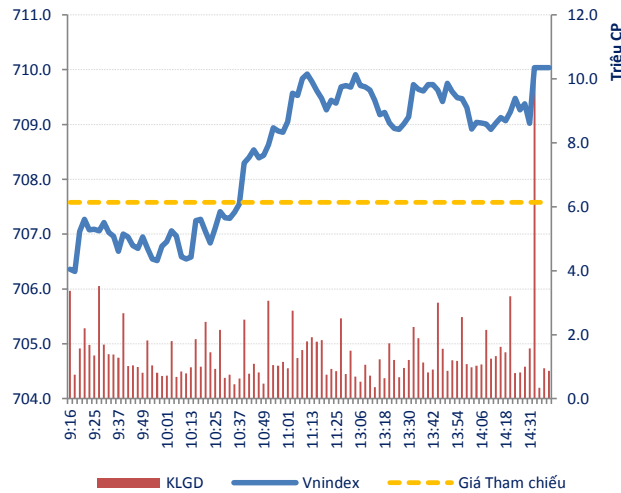
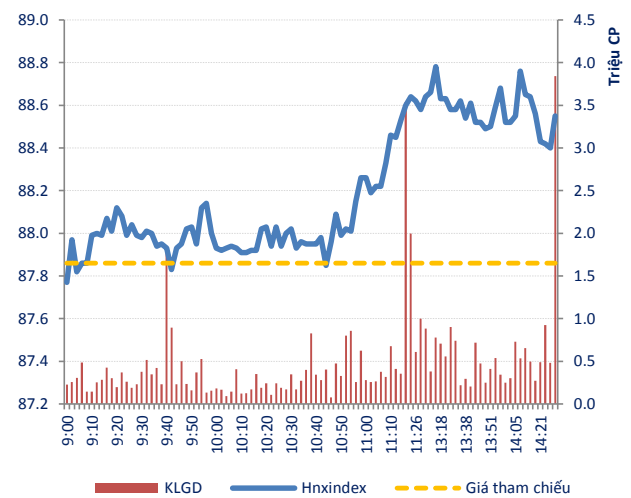
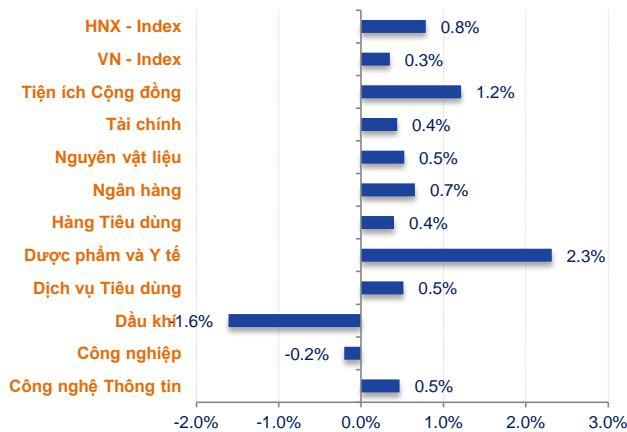
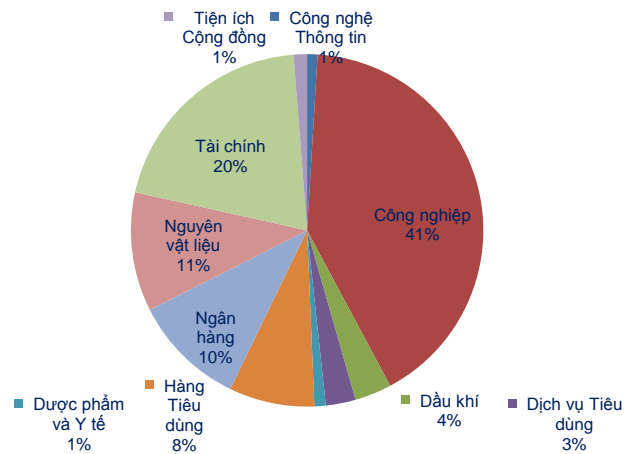
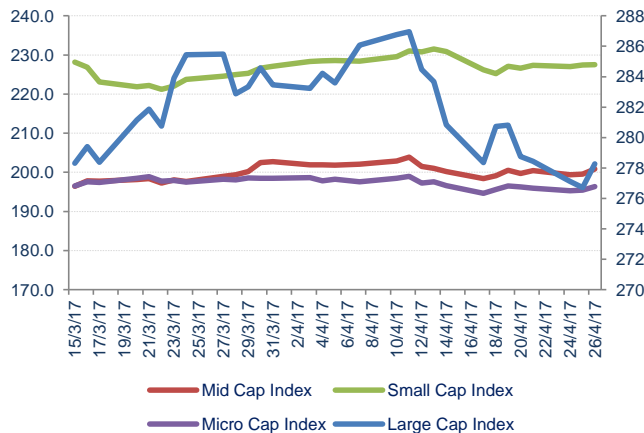
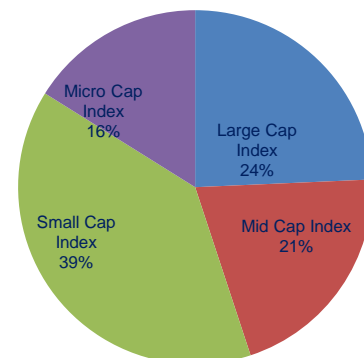
Tại thời điểm 14 giờ 45 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,11 điểm tương ứng 0,11% lên 98,85 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0911 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2814 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,27 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 14 giờ 45 phút, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,22 USD tương ứng 0,42% xuống 52,35 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,21 USD tương ứng 0,42% xuống 49,35 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/4, chỉ số Dow Jones tăng 232,23 điểm tương ứng 1,12% lên 20.996,12 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 41,67 điểm tương ứng 0,7% lên 6.025,49 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 14,46 điểm tương ứng 0,61% lên 2.388,61 điểm.

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	1,050,840	SCR	996,000
2	E1VFN30	1,032,000	DCM	885,000
3	PAC	246,820	FIT	499,950
4	PVD	224,870	VCB	403,420
5	GAS	200,160	HPG	370,170

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	373,800	SHB	1,036,300
2	NDN	100,000	PVS	236,000
3	BVS	31,300	DBC	92,500
4	EID	23,400	CVT	55,000
5	ALV	22,300	HOM	17,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.50	7.52	↑ 0.27%	12,982,230
STB	11.10	11.85	↑ 6.76%	8,428,630
ROS	164.00	160.10	↓ -2.38%	7,113,930
HQC	2.50	2.51	↑ 0.40%	4,920,530
HPG	29.80	29.20	↓ -2.01%	4,619,520

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.60	7.40	↓ -2.63%	21,856,348
HUT	13.00	13.60	↑ 4.62%	2,851,342
KLF	2.40	2.40	→ 0.00%	2,288,905
SHN	10.00	10.10	↑ 1.00%	1,797,800
VIX	6.20	6.30	↑ 1.61%	1,580,445

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMT	11.45	12.25	0.80	↑ 6.99%
HAP	4.30	4.60	0.30	↑ 6.98%
PDN	68.90	73.70	4.80	↑ 6.97%
VID	6.75	7.22	0.47	↑ 6.96%
ASP	4.92	5.26	0.34	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNC	33.00	36.30	3.30	↑ 10.00%
TTZ	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
TV3	30.30	33.30	3.00	↑ 9.90%
CCM	13.50	14.80	1.30	↑ 9.63%
BXH	26.00	28.50	2.50	↑ 9.62%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STT	7.25	6.75	-0.50	↓ -6.90%
RIC	8.10	7.55	-0.55	↓ -6.79%
HAS	7.18	6.70	-0.48	↓ -6.69%
FUCVREIT	15.50	14.50	-1.00	↓ -6.45%
CMX	3.57	3.34	-0.23	↓ -6.44%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTJ	11.00	9.00	-2.00	↓ -18.18%
ARM	35.00	31.50	-3.50	↓ -10.00%
SDA	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
PTI	26.00	23.40	-2.60	↓ -10.00%
SSM	18.30	16.50	-1.80	↓ -9.84%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	12,982,230	14.0%	1,601	4.7	0.6
STB	8,428,630	3250.0%	233	47.5	0.9
ROS	7,113,930	11.6%	1,093	150.1	14.4
HQC	4,920,530	0.5%	46	54.4	0.3
HPG	4,619,520	39.1%	5,944	5.0	1.2

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	21,856,348	7.5%	963	7.9	0.6
HUT	2,851,342	19.0%	2,287	5.7	0.9
KLF	2,288,905	0.9%	92	26.2	0.2
SHN	1,797,800	12.1%	1,039	9.6	0.9
VIX	1,580,445	6.8%	765	8.1	0.6

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMT	↑ 7.0%	5.4%	906	12.6	0.7
HAP	↑ 7.0%	1.4%	169	25.5	0.4
PDN	↑ 7.0%	18.6%	5,344	12.9	2.3
VID	↑ 7.0%	5.0%	638	10.6	0.5
ASP	↑ 6.9%	4.9%	504	9.8	0.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNC	↑ 10.0%	16.8%	2,874	11.5	1.9
TTZ	↑ 10.0%	5.1%	501	6.0	0.3
TV3	↑ 9.9%	15.2%	3,197	9.5	1.4
CCM	↑ 9.6%	11.1%	3,154	4.3	0.5
BXH	↑ 9.6%	16.2%	2,836	9.2	1.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	1,050,840	0.4%	41	78.5	0.3
1VFN3	1,032,000	N/A	N/A	N/A	N/A
PAC	246,820	21.7%	2,590	13.9	3.0
PVD	224,870	1.0%	338	54.8	0.5
GAS	200,160	18.9%	4,115	13.1	2.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	373,800	6.5%	1,095	13.2	1.1
NDN	100,000	9.6%	1,039	7.9	0.7
BVS	31,300	6.8%	1,408	11.6	0.8
EID	23,400	16.2%	2,468	5.9	1.0
ALV	22,300	7.6%	883	5.0	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	208,124	43.2%	6,442	22.3	9.4
SAB	127,615	33.8%	6,983	28.5	11.2
VCB	126,282	14.7%	2,000	17.6	2.5
VIC	106,432	5.9%	925	43.6	4.0
GAS	102,747	18.9%	4,115	13.1	2.5

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	21,788	9.9%	1,413	15.6	1.5
VCS	8,880	50.6%	12,032	12.3	5.5
SHB	8,506	7.5%	963	7.9	0.6
PVS	7,415	8.8%	2,325	7.1	0.7
PVI	6,608	8.2%	2,491	11.9	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	4.27	-9.3%	(1,244)	-	0.8
KAC	4.06	1.3%	148	113.2	1.5
HAG	3.31	-6.1%	(1,291)	-	0.5
PPI	2.80	0.5%	57	41.6	0.2
DAH	2.64	8.1%	875	8.4	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DPC	4.06	6.3%	1,090	15.6	1.0
LCS	2.99	1.0%	85	42.3	0.4
HCT	2.96	4.3%	869	19.0	0.8
V21	2.81	2.0%	140	73.5	1.0
CTT	2.73	9.7%	1,186	5.8	0.5





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---